

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng

Thông tư số 39/2011/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 1 năm 2017.

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 44/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 6 năm 2011 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng như sau: ¹

¹ Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng; thẩm quyền cấp, công nhận chứng chỉ quản lý năng lượng; cấp, công nhận, thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đào tạo, cấp, công nhận chứng chỉ quản lý năng lượng; đào tạo, cấp, công nhận, thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chứng chỉ quản lý năng lượng: là chứng chỉ do Bộ Công Thương cấp cho người đạt kết quả trong kỳ thi cấp chứng chỉ quản lý năng lượng.

2. Chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng: là chứng chỉ hành nghề do Bộ Công Thương cấp cho người đạt kết quả trong kỳ thi cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng.

Chương II CƠ SỞ ĐÀO TẠO QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG, KIỂM TOÁN VIÊN NĂNG LƯỢNG

Điều 4. (được bãi bỏ)²

Điều 5. (được bãi bỏ)³

Điều 6. (được bãi bỏ)⁴

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương”

² Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

³ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 1 năm 2017.

³ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

Chương III

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ CẤP CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG, KIỂM TOÁN VIÊN NĂNG LƯỢNG

Điều 7. Điều kiện người tham gia dự tuyển

1. Người tham gia dự tuyển khóa đào tạo quản lý năng lượng phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Người tham gia dự tuyển khóa đào tạo kiểm toán viên năng lượng phải có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về lĩnh vực năng lượng hoặc ngành kỹ thuật liên quan và có từ 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng.

Điều 8. Tổ chức đào tạo

1. Cơ sở đào tạo thông báo tuyển sinh rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại cơ sở đào tạo. Nội dung thông báo tuyển sinh bao gồm:

a) Mục đích, yêu cầu của khóa đào tạo;

b) Nội dung chương trình, thời gian, địa điểm, kinh phí và các thông tin cần thiết khác của khóa đào tạo.

2. Cơ sở đào tạo tự thực hiện tuyển sinh và gửi văn bản đến Tổng cục Năng lượng trước ngày khai giảng bảy (07) ngày làm việc, thông tin về mục đích, địa điểm, thời gian, số lượng học viên, giảng viên tham gia khóa đào tạo. Trường hợp có thay đổi kế hoạch, cơ sở đào tạo phải thông báo kịp thời về Tổng cục Năng lượng.

3. Cơ sở đào tạo tiến hành đào tạo theo đúng nội dung chương trình do Bộ Công Thương quy định và cấp Giấy xác nhận đã hoàn thành khóa đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng cho học viên theo quy định.

4. Cơ sở đào tạo được thu học phí của học viên theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo nguyên tắc lấy thu bù chi.

5. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm cáo Tổng cục năng lượng bằng văn bản về quá trình đào tạo tại cơ sở trong thời hạn 10 ngày sau khi tổ chức xong khóa đào tạo.

Điều 9. Điều kiện được dự thi để cấp chứng chỉ

1. Học viên có giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng và đóng lệ phí theo quy định.

2. Đối tượng được dự thi để cấp chứng chỉ, không phải tham gia khóa đào tạo gồm:

a) Người tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng;

b) Người có giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo về quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng do các tổ chức quốc tế cấp được công nhận, thừa nhận tại Việt Nam.

Điều 10. Cấp chứng chỉ và công nhận, thừa nhận chứng chỉ

1. Người đạt kết quả trong kỳ thi do Bộ Công Thương tổ chức được cấp chứng chỉ có giá trị trên toàn quốc. Mẫu chứng chỉ quản lý năng lượng, chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng được quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Người có chứng chỉ là người quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng do các tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc tổ chức quốc tế cấp mà có hiệp ước công nhận lẫn nhau thì được công nhận, thừa nhận tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Đổi, cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng và chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng

1. Trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc bị mất người được cấp chứng chỉ có quyền đề nghị đổi lại, cấp lại chứng chỉ.

2. Hồ sơ xin đổi, cấp lại chứng chỉ bao gồm:

a) Đơn đề nghị xin đổi, cấp lại (nêu rõ lý do xin đổi, cấp lại);

b) 02 ảnh 3 x 4.

3. Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ xin đổi, cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng, chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng, Tổng cục Năng lượng xem xét tính hợp lệ và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương đổi, cấp lại chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng cho người xin đổi lại, cấp lại chứng chỉ.

4. Người xin đổi, cấp lại nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng

Trong trường hợp người được cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng sử dụng không đúng mục đích sẽ bị xử phạt, thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng theo Điều 12 Nghị định số 73/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 13. Lưu trữ hồ sơ

1. Cơ sở đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ các khóa đào tạo theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Hồ sơ lưu trữ gồm:

a) Hồ sơ nhập học của học viên, danh sách học viên được cấp giấy chứng nhận đã qua khóa đào tạo của từng khóa học;

b) Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy cho mỗi khóa học;

c) Sổ quản lý việc cấp giấy chứng nhận đào tạo quản lý năng lượng, chứng nhận đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.

2. Tổng cục Năng lượng có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Hồ sơ lưu trữ gồm:

- a) Danh sách người dự thi cấp chứng chỉ, kết quả của các kỳ thi;
- b) Danh sách người được cấp chứng chỉ;
- c) Hồ sơ và danh sách người xin đổi, cấp lại chứng chỉ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Hiệu lực thi hành⁵

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2014.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 08/VBHN-BCT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2017

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

09867014

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

⁵ Điều 20 Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ công Thương có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 1 năm 2017 quy định như sau:

“Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.
2. Các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

Phụ lục I (được bãi bỏ)⁶

Phụ lục II (được bãi bỏ)⁷

⁶ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ công Thương có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

⁷ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ công Thương có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.